

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH NĂM 2018



Yên Bái, tháng 04 năm 2019

MỤC LỤC

| | |
|---|--------------------|
| I. Thông tin chung..... | 3 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 3 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 3 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 4 |
| 4. Định hướng phát triển..... | 6 |
| 5. Các rủi ro | 7 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm | 8 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 8 |
| 2. Tổ chức và nhân sự..... | 8 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 9 |
| 4. Tình hình tài chính..... | 12 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu) | 13 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty..... | 14 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc | 15 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 15 |
| 2. Tình hình tài chính..... | 15 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. | 16 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:..... | 16 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty..... | 17 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội. | 17 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: | 18 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: | 18 |
| V. Quản trị công ty..... | 18 |
| 1. Hội đồng quản trị..... | 19 |
| 2. Ban Kiểm soát | 20 |
| VI. Báo cáo tài chính..... | 23 |
| 1. Ý kiến kiểm toán: | 23 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán | 23 |

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 8 số 5200213597 ngày 04/03/2019
- Vốn điều lệ: 265.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 265.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng*)
- Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
- Số điện thoại: 02163.886.301/ Fax: 02163.886.303
- Website: <http://www.ximangyenbinh.com/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): VCX

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình thành lập tháng 6 năm 2003 gồm 4 cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX, Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - LICOGI, Tổng công ty Cơ khí Xây dựng – COMA và Công ty cổ xi măng Yên Bái với công suất 910.000 tấn xi măng/năm được đầu tư xây dựng tại km 10, quốc lộ 70, thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Tháng 10 năm 2008 nhà máy chính thức đi vào hoạt động, chuyển sang sản xuất kinh doanh.

Đầu tháng 10 năm 2012 nhà máy đã đưa ra sản phẩm mới xi măng PCB 30. Hướng đi của các nhà lãnh đạo Xi măng Yên Bình đã đúng khi mà sản phẩm mới ra thị trường tiêu thụ rất tốt. Nhờ mạng lưới phân phối, tiêu thụ tốt, Xi măng Yên Bình đã được lựa chọn sử dụng trong các công trình lớn nhỏ đặc biệt là các công trình thủy điện, giao thông, xây dựng, cầu vượt,...

Ngày 13/08/2010, Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.

Ngày 18/12/2013, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 29/2013/GCNCP-VSD cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình với mã chứng khoán VCX.

Ngày 21/01/2014, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ban hành quyết định số 24/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 7/2014, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 265.300.000.000 đồng.

Từ tháng 1 năm 2016, Tổng công ty Cổ phần VINACONEX nhượng bán toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty do đó xi măng VINACONEX YÊN BÌNH đổi tên gọi thành xi măng NORCEM YÊN BÌNH.

Khó khăn là vậy, Xi măng NORCEM YÊN BÌNH vẫn cạnh tranh được với các nhà máy khác, đó là chất lượng sản phẩm cũng luôn được nhà máy coi trọng, đưa lên hàng đầu. Để làm được điều đó do Xi măng NORCEM YÊN BÌNH đã được đầu tư công nghệ và thiết bị tiên tiến.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

| TT | Tên ngành | Mã ngành |
|----|--|--------------|
| 1 | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng | 2394 (chính) |
| 2 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 |

| | | |
|----|---|--|
| 3 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công nghiệp, hạ tầng, cơ sở | 4290 |
| 4 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh khoáng sản: đá vôi, đất sét, đá đen, silic | 4661 |
| 5 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | 5022 |
| 6 | Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng | 77302 |
| 7 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 8 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 9 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |
| 10 | Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại | 46697 |
| 11 | Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự | 55104 |
| 12 | Cung ứng lao động tạm thời | 7820 |
| 13 | Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản Sản xuất vật liệu xây dựng | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

- Địa bàn kinh doanh:
Chủ yếu ở khu vực miền Bắc nước ta.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

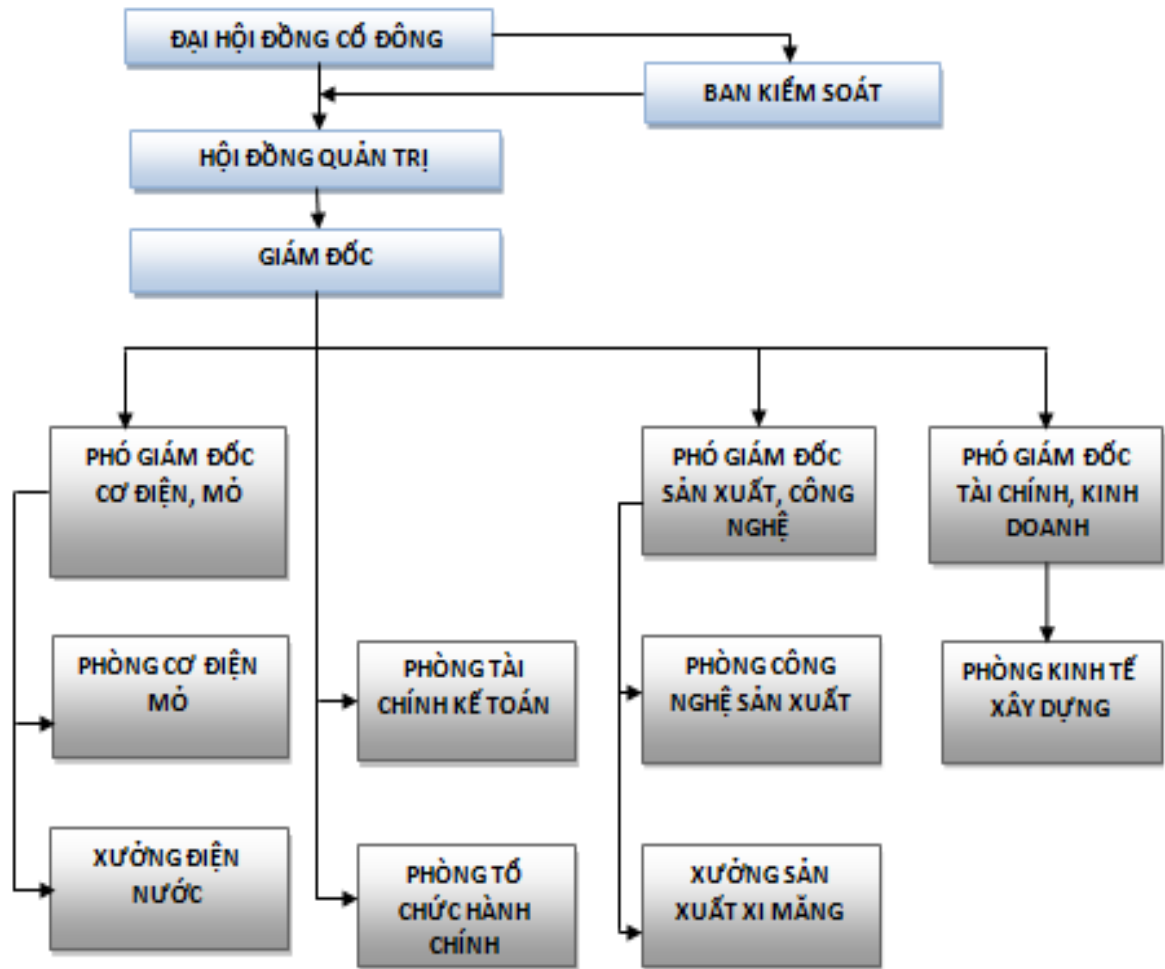
3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Phòng Tổ chức hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kinh tế xây dựng; Phòng Cơ điện- Mỏ; Phòng công nghệ sản xuất; xưởng Điện nước; xưởng Sản xuất xi măng.

Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

✚ Đại Hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình quy định.

✚ Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

✚ Ban kiểm soát:

Có tối thiểu 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ như nhiệm kỳ Hội

đồng quản trị, trong đó có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

✚ Ban giám đốc:

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của công ty. Thành phần Ban giám đốc gồm Giám đốc, các Phó giám đốc. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

✚ Kế toán trưởng:

Chịu trách nhiệm giúp Giám đốc quản lý, điều hành các hoạt động kế toán, tài chính của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc công ty về các Phương án tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán tài chính tại Công ty.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết:

✚ Công ty con:

Không có.

✚ Công ty liên kết:

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình;

Tỷ lệ sở hữu của VCX tại Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình: 32,83% vốn điều lệ;

- Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200277488 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp;
- Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái;
- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng*);
- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến bột đá Cacbonat Canxi.

4. Định hướng phát triển

✚ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
- Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước;
- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí;
- Khai thác, sử dụng giữ gìn tốt phương tiện vận chuyển xe cơ giới để tiết kiệm tối đa chi phí.
- Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện sản xuất kinh doanh.

✚ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí;
- Khai thác, sử dụng giữ gìn tốt phương tiện vận chuyển xe cơ giới để tiết kiệm tối đa chi phí.
- Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện SXKD;
- Về trung hạn: Đa dạng hóa sản phẩm bằng cách nghiên cứu đưa thêm các sản phẩm mới ra thị trường.
- Về dài hạn: Mở rộng sản xuất đáp ứng nhu cầu xi măng trong khu vực.

5. Các rủi ro

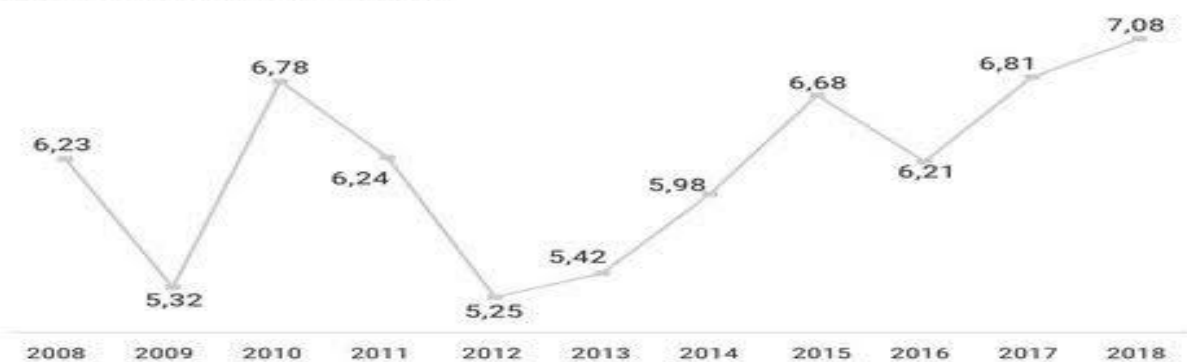
Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên nếu nền kinh tế suy thoái các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao là cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh là rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam năm 2018 đạt được nhiều chuyển biến tích cực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 ước tính tăng 7,08%. Điều này thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các thành phần kinh tế và tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức niêm yết chứng khoán.

Sơ đồ số 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam từ năm 2008 - 2018

TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA VIỆT NAM TRONG 10 NĂM
(Từ năm 2008 đến năm 2018, đơn vị: %)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình là một doanh nghiệp đại chúng mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 - 2018

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | % tăng (+)/giảm(-) so với năm 2017 | Ghi chú |
|--|-----------------|-----------------|------------------------------------|---------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 598.807.410.949 | 835.991.045.697 | +39,61% | |
| Doanh thu thuần | 598.572.305.049 | 835.963.315.697 | +39,66% | |
| Lợi nhuận gộp | 84.510.436.244 | 116.476.788.178 | +37,83% | |
| Lợi nhuận thuần | 16.649.287.938 | 7.963.453.962 | -52,17% | |
| Lợi nhuận khác | 374.248.122 | 74.796.319 | -80,01% | |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 17.023.536.060 | 8.038.250.281 | -52,78% | |
| Lợi nhuận sau thuế | 17.023.536.060 | 6.415.383.740 | -62,31% | |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 so với kế hoạch

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ TH/KH (%) | Ghi chú |
|--------------------------|---------|----------|-----------|-----------------|---------|
| 1. Sản lượng sản xuất | | | | | |
| - Xi măng | Tấn | 900.000 | 793.517 | 88 | |
| - Clinker | Tấn | 700.000 | 749.207 | 107 | |
| 2. Sản lượng tiêu thụ | | | | | |
| - Xi măng, Clinker | Tấn | 900.000 | 1.016.221 | 113 | |
| 3. Doanh thu trước thuế | Tỷ đồng | 689,1 | 835,9 | 121 | |
| 4. Khấu hao | Tỷ đồng | 49,7 | 49,7 | 100 | |
| 5. Chi phí sửa chữa lớn | Tỷ đồng | 29,8 | 23,5 | 79 | |
| 6. Trả nợ gốc vay đầu tư | Tỷ đồng | 121 | 97,2 | 80 | |
| 7. Trả nợ lãi vay đầu tư | Tỷ đồng | 30 | 34,1 | 114 | |
| 8. Nộp NSNN | Tỷ đồng | 30 | 30,5 | 102 | |
| 9. Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 35 | 8,0 | 23 | |
| 10. Thu nhập bình quân | Tr đồng | 8,8 | 8,9 | 101 | |

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành

Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2018

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-------------------|--------------|
| 1 | Ông Mai Thế Loan | Giám đốc |
| 2 | Ông Lò Mạnh Cường | Phó giám đốc |

| | | |
|---|----------------------|----------------|
| 3 | Ông Mai Thanh Hải | Phó giám đốc |
| 4 | Ông Lê Ngọc Hùng | Phó giám đốc |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Nguyệt | Kế toán trưởng |

▪ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên : Mai Thế Loan

- Chức vụ tại Công ty: Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1959
- Số CMND : 012864060 ngày cấp: 13/04/2006 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Quá trình công tác |
|------------------------|--|
| Từ 1982 đến 1984 | : Thủ kho Công ty xi măng Bỉm Sơn |
| Từ 1985 đến 1993 | : Phòng Tiêu thụ Công ty xi măng Bỉm Sơn |
| Từ 1994 đến 09/1997 | : Trạm trưởng Chi nhánh Công ty xi măng Bỉm Sơn tại Ninh Bình. |
| Từ 10/1997 đến 12/2008 | : Giám đốc Chi nhánh Công ty xi măng Bút Sơn tại Hà Nội |
| Từ 01/2009 đến nay | : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc. |
| Từ 06/2010 đến nay | : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Mai Sơn. |
| Từ 04/2011 đến 6/2016 | : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình. |
| Từ 3/2016 đến nay | : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Yên Bình. |

Họ và tên : Lò Mạnh Cường

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 22/05/1979
 - Số CMND : 060582102 Ngày cấp: 23/01/2015 Nơi cấp: CA tỉnh Yên Bái
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
 - Dân tộc: Tày
 - Quê quán: Xã Thượng Bằng La – Huyện Văn Chấn – Tỉnh Yên Bái
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 20, phường Đồng Tâm, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
 - Quá trình công tác:
- | | | |
|------------------------|---|---|
| Từ 08/2002 đến 09/2006 | : | Nhân viên Phòng kỹ thuật – Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn |
| Từ 10/2006 đến 10/2007 | : | Nhân viên Phòng Cơ điện – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 11/2007 đến 04/2008 | : | Phó Phòng Điều hành trung tâm – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 05/2008 đến 06/2011 | : | Trưởng Phòng kỹ thuật sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 07/2011 đến 04/2012 | : | Trợ lý Giám đốc – Phó Phòng công nghệ sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 05/2012 đến nay | : | Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 12/2015 đến nay | : | Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |

Họ và tên : Mai Thanh Hải

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 02/03/1987
 - Số CMND : 012864052, ngày cấp: 03/4/2006, nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn – tỉnh Thanh Hoá
 - Địa chỉ thường trú: 215 B - Đường Âu Cơ - Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh doanh
 - Quá trình công tác:
- | | | |
|------------------------|---|---|
| Từ 01/2010 đến 01/2012 | : | Cán bộ thị trường – Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc |
|------------------------|---|---|

Từ 1/2012 đến 4/2016 : Trưởng phòng Kinh tế xây dựng – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 02/2012 đến nay : Ủy viên HĐQT – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 11/2015 đến nay : Phó Giám đốc kinh doanh – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên : Lê Ngọc Hùng

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/01/1978
- Số CMND : 060609177 Ngày cấp 18/3/2016 Nơi cấp CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tiên Hiệp – Huyện Duy Tiên – Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 51b - phường Đồng Tâm – Thành phố Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác:

Từ 07/2003 đến 01/2004 : Cán bộ kỹ thuật Xưởng xi măng – Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái

Từ 02/2004 đến 07/2007 : Trưởng ca sản xuất Xưởng xi măng – Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái

Từ 08/2007 đến 12/2007 : Kỹ sư Phòng Cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 1/2008 đến 2/2013 : Phó Quản đốc Xưởng Sản xuất Clinker Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 3/2013 đến 3/2016 : Quản đốc Xưởng sửa chữa cơ điện, Quản đốc Xưởng Cơ điện Mỏ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 4/2016 đến nay : Trưởng phòng Cơ điện Mỏ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 02/2017 đến nay : Phó Giám đốc phụ trách cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên : Nguyễn Thị Nguyệt

- Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1990
- Số CMND : 173277191 Ngày cấp: 10/10/2007 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

| | | |
|------------------------|---|--|
| Từ 02/2013 đến 04/2013 | : | Kế toán viên Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình |
| Từ 04/2013 đến 09/2013 | : | Kế toán viên Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 10/2013 đến 03/2014 | : | Phó Phòng Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 04/2014 đến 03/2015 | : | Phụ trách Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 04/2015 đến nay | : | Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Không có.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số lượng cán bộ công nhân viên: 385 lao động

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Hàng năm, người lao động được công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát thuốc phòng bệnh, bảo hộ lao động,...
- Công ty luôn đảm bảo và tạo điều kiện để người lao động tham gia, xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế phân phối tiền lương và thu nhập, quy chế thi đua khen thưởng,...
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng Luật lao động và Hợp đồng lao động đã ký.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | % tăng giảm/ |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản | 892.604.339.739 | 722.070.452.254 | -19,11% |
| Doanh thu thuần | 598.572.305.049 | 835.963.315.697 | +39,66% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 16.649.287.938 | 7.963.453.962 | -52,17% |
| Lợi nhuận khác | 374.248.122 | 74.796.319 | -80,01% |

| | | | |
|----------------------------|----------------|---------------|---------|
| Lợi nhuận trước thuế | 17.023.536.060 | 8.038.250.281 | -52,78% |
| Lợi nhuận sau thuế | 17.023.536.060 | 6.415.383.740 | -62,31% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | - |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Năm 2017 | Năm 2018 | Ghi chú |
|--|-------------|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,56 | 0,37 | |
| Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | Lần | 0,38 | 0,22 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng Tài sản | % | 84,31 | 79,72 | |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 537,36 | 393,01 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ | Vòng | 6,69 | 9,07 | |
| Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ | Lần | 0,69 | 1,04 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 2,84 | 0,77 | |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ | % | 12,94 | 4,48 | |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ | % | 1,96 | 0,79 | |
| Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 2,78 | 0,95 | |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 26.530. 000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 26.530.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 02/04/2019

| Stt | Nội dung | Số lượng cổ đông | Số CP sở hữu | Tỷ lệ |
|-----------|-------------------------|---------------------|-------------------|----------------|
| I | Cổ đông Nhà nước | 0 | 0 | 0,00% |
| II | Cổ đông Tổ chức | 6 | 16.178.280 | 60,98% |
| 1 | Trong nước | 5 | 16.172.780 | 60,96% |
| 2 | Nước ngoài | 1 | 5.500 | 0,02% |
| II | Cổ đông cá nhân | 827 | 10.351.720 | 39,01% |
| 1 | Trong nước | 805 | 10.331.320 | 38,94% |
| 2 | Nước ngoài | 3 | 20.400 | 0,07% |
| | Tổng cộng | 833 | 26.530.000 | 100,00% |

(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Chính sách liên quan đến người lao động.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

a) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

c) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

▪ Về thuận lợi.

- Năm 2018, thị trường bất động sản phát triển khá ổn định, nhiều dự án được triển khai và giải ngân tốt nên ngành xi măng được hưởng lợi. Nhiều dự án đầu tư công như giao thông, thủy lợi, hạ tầng... được triển khai nên thị trường nội địa tăng trưởng tốt.

- Thị trường xuất khẩu clinke tăng trưởng mạnh đặc biệt là xuất khẩu sang Trung Quốc do nhiều dây chuyền xi-măng đóng cửa.

- Ngoài ra, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn, đặc biệt là cổ đông Công ty xi măng Miền Bắc trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp, tài chính, cung cấp nguyên vật liệu. Chất lượng xi măng NORCEM YÊN BÌNH ổn định, tạo được uy tín đối với người tiêu dùng.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được sắp xếp hợp lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đội ngũ CBCNV đoàn kết, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong điều hành sản xuất và quản lý.

▪ Về khó khăn.

- Nhà máy đã đi vào sản xuất được hơn 10 năm, nhiều thiết bị quan trọng trong dây chuyền sản xuất đến chu kỳ phải thay thế dẫn đến chi phí sửa chữa lớn tăng hơn các năm trước.

- Nhiên liệu than, một trong hai nguyên nhiên liệu đầu vào thiết yếu cho sản xuất xi măng năm 2018 tiếp tục tăng giá trên 15% so với năm 2017. Cùng với đó, nguồn cung cấp than trong nước cho các nhà máy xi măng rất hạn chế, trong khi đó việc mua than nhập khẩu chất lượng không ổn định, dẫn đến một số thời điểm, nhất là vào mùa mưa bão, Công ty phải lo than từng ngày để duy trì chạy lò.

- Thị trường trong nước khá căng thẳng với sự cạnh tranh khốc liệt từ các thương hiệu xi-măng lân cận như: Xi măng Yên Bái, Tân Quang, Tuyên Quang, Thanh Ba, Sông Thao. Ngoài ra các nhà máy khu vực Hà Nam, Ninh Bình có dây chuyền hiện đại, công suất lớn do đó chi phí sản xuất thấp đã có những chính sách hỗ trợ cước vận tải từ 100.000 đến 200.000 đồng/tấn để đưa xi măng đến các thị trường vốn là thị trường truyền thống của xi măng Yên Bình tiêu thụ như thị trường Lào Cai.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

| Chỉ tiêu | 31/12/2017 (Đồng) | 31/12/2018 (Đồng) | % tăng giảm/ |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------------|
| Tài sản ngắn hạn | 282.345.913.018 | 156.690.217.977 | -44,50% |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 671.072.746 | 229.056.296 | -65,87% |
| 2. Các khoản phải thu ngắn hạn | 188.265.063.099 | 90.431.001.953 | -51,97% |
| 3. Hàng tồn kho | 93.118.824.035 | 65.544.034.834 | -29,61% |

| | | | |
|-------------------------------|------------------------|------------------------|---------------|
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 290.953.120 | 486.124.894 | +67,08% |
| Tài sản dài hạn | 610.258.426.721 | 565.380.234.277 | -7,35% |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | 63.200.000 | 63.200.000 | 0,00% |
| 2. Tài sản cố định | 585.145.864.816 | 538.604.158.307 | -7,95% |
| 3. Bất động sản đầu tư | 5.280.541.622 | 4.946.445.266 | -6,33% |
| 4. Tài sản dở dang dài hạn | 2.918.615.659 | 3.005.107.410 | +2,96% |
| 5. Tài sản dài hạn khác | 12.639.939.920 | 14.628.020.251 | +15,73% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

| NỢ PHẢI TRẢ | 31/12/2017 (Đồng) | 31/12/2018 (Đồng) |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 752.556.836.754 | 575.607.565.529 |
| I. Nợ ngắn hạn | 504.214.476.564 | 423.552.439.480 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 309.420.082.213 | 334.989.659.233 |
| 2. Phải trả cho người bán ngắn hạn | 45.764.637.953 | 39.853.562.504 |
| 3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 133.598.231.379 | 29.813.034.592 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 2.643.515.462 | 3.335.464.730 |
| 5. Phải trả người lao động | 6.722.340.722 | 11.164.242.212 |
| 6. Chi phí phải trả | 4.199.109.190 | 1.765.722.660 |
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 1.866.523.645 | 2.630.753.549 |
| II. Nợ dài hạn | 248.342.360.190 | 152.055.126.049 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 248.342.360.190 | 152.055.126.049 |

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018 của Công ty)

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Năm 2019 được dự báo sản lượng sản xuất của toàn ngành nhất là khu vực phía Bắc vượt nhu cầu tiêu thụ, áp lực cạnh tranh tiêu thụ nội địa tiếp tục gia tăng, các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh xi măng sẽ tiếp tục cuộc chiến giành giật thị phần đầy căng thẳng trong khi thị trường xuất khẩu xi măng và clinker được dự báo sẽ giảm so với năm 2018. Mặt khác, trong tháng 3/2019 giá điện đã tăng 8,3% và dự báo giá than cũng sẽ tăng từ 2-3 lần trong năm 2019 sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành, hiệu quả của các nhà máy xi măng. Với những dự báo như trên, Ban điều hành đã đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu sản xuất và tiêu thụ toàn bộ sản phẩm, với các chỉ tiêu chính như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Ghi chú |
|--------------------------|---------|-----------|---------|
| 1. Sản lượng sản xuất | | | |
| - Xi măng | Tấn | 900.000 | |
| - Clinker | Tấn | 850.000 | |
| 2. Sản lượng tiêu thụ | | | |
| - Xi măng, Clinker | Tấn | 1.000.000 | |
| 3. Doanh thu trước thuế | Tỷ đồng | 772,7 | |
| 4. Khấu hao | Tỷ đồng | 49,294 | |
| 5. Chi phí sửa chữa lớn | Tỷ đồng | 29,6 | |
| 6. Trả nợ gốc vay đầu tư | Tỷ đồng | 120 | |
| 7. Trả nợ lãi vay đầu tư | Tỷ đồng | 20,5 | |
| 8. Nộp NSNN | Tỷ đồng | 30 | |
| 9. Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 20,7 | |
| 10. Thu nhập bình quân | Tr đồng | 8,7 | |

Các giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên đối với toàn bộ các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kết hợp với tăng cường công tác quản lý, vận hành thiết bị.
- Tăng cường quản lý chất lượng clinker sản xuất để tăng tỷ lệ pha phụ gia vào xi măng, giảm tỷ lệ pha clinker, giảm lượng tiêu hao các nhiên liệu chính là than và điện. Bên cạnh đó, cũng tiếp tục đẩy mạnh sử dụng phế thải công nghiệp đặc biệt là thay một phần thạch cao tự nhiên bằng việc sử dụng thạch cao nhân tạo, tiếp tục sử dụng tro bay là phụ phẩm của các nhà máy nhiệt điện để làm phụ gia nghiền xi măng.
- Duy trì thường xuyên công tác giám sát, quản lý chất lượng để đảm bảo 100% sản phẩm cung cấp ra thị trường đạt yêu cầu chất lượng, đặc biệt là duy trì chất lượng theo yêu cầu của khách hàng để cung cấp xi măng cho các trạm trộn khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận.
- Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bao tiêu để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tiếp tục tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2018 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành các nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Năm 2019 được dự báo là năm dư thừa nguồn cung xi măng, do đó áp lực cạnh tranh nội địa tiếp tục gia tăng. Với những thuận lợi và khó khăn như trên Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất ra và tiêu thụ sản phẩm.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì Nhà máy hoạt động ổn định đạt năng suất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đáp ứng đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất.
- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, cải thiện, chăm lo, nâng cao điều kiện làm việc, trình độ cho người lao động.
- Cân đối và chủ động trả nợ theo tiến độ đã cam kết với các tổ chức tín dụng cho vay vốn đầu tư xây dựng nhà máy.

V. **Quản trị Công ty.**

1. **Hội đồng quản trị**

a) **Thành viên Hội đồng quản trị:**

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-------------------|-----------------|
| 1 | Ông Mai Thế Loan | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Mai Thanh Hải | Thành viên HĐQT |
| 3 | Ông Mai Anh Tuấn | Thành viên HĐQT |
| 4 | Ông Lò Mạnh Cường | Thành viên HĐQT |
| 5 | Ông Lê Hữu Toàn | Thành viên HĐQT |

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên : Mai Thế Loan

- Đã nêu ở mục lý lịch Ban điều hành

Họ và tên : Mai Thanh Hải

- Đã nêu ở mục lý lịch Ban điều hành

Họ và tên : Lò Mạnh Cường

- Đã nêu ở mục lý lịch Ban điều hành

Họ và tên : Mai Anh Tuấn

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1985
- Số CMND : 168144211 Ngày cấp: 01/07/2002 Nơi cấp: CA tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành kiểm toán
- Quá trình công tác

| Thời gian | Quá trình công tác |
|--------------------|--|
| Từ 07/2010 đến nay | : Phó Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc. |
| Từ 03/2012 đến nay | : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |

Họ và tên : Lê Hữu Toàn

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/4/1970
- Số CMND : 060469937 Ngày cấp: 21/5/2012 Nơi cấp: CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 1.850 cổ phần, chiếm 0,007% Vốn điều lệ
- Quê quán: Xã Hồng Thái, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 34, phường Yên Ninh, TP Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác

| Thời gian | Quá trình công tác |
|------------------------|--|
| Từ 01/1995 đến 6/2002 | : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn |
| Từ 7/2002 đến 11/2006 | : Tổ trưởng chế thử sản phẩm Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn |
| Từ 12/2006 đến 10/2007 | : Kỹ sư Phòng Cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 11/2007 đến 6/2008 | : Phó Quản đốc phụ trách Xưởng cơ khí Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 7/2008 đến 5/2012 | : Quản đốc Xưởng cơ khí Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 6/2012 đến 2/2013 | : Quản đốc Xưởng sửa chữa cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |
| Từ 3/2013 đến nay | : Quản đốc Xưởng Sản xuất xi măng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình |

Từ 1/2017 đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

b) **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có.

c) **Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng như:

- Phê duyệt đơn vị cung cấp, giá mua các nguyên liệu chính của nhà máy năm 2018.
- Thông qua việc đầu tư thêm 01 xe ô tô mới loại xe bán tải để đưa đón CBCNV.
- Phê duyệt quyết toán sửa chữa lớn năm 2017 và phương án phân bổ.
- Thông qua việc đầu tư thêm 01 hệ thống silô sức chứa từ 250-300 tấn để chứa tro bay.
- Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
- Thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Yên Bái.
- Ủy quyền cử người đại diện vay vốn ngân hàng để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thông qua việc đầu tư 01 dây chuyền máy nghiền đá trắng để tận dụng nguồn nguyên liệu tại mỏ đá vôi Mông Sơn.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018.
- Cử người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình
- Thông qua việc đầu tư thêm 01 máy xúc lật phục vụ cho hoạt động sản xuất của nhà máy.
- Thông qua phương án cơ cấu nợ đối với khoản vay của Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái để đầu tư xây dựng nhà máy xi măng Yên Bình.
- Phê duyệt mức trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)

2. Ban Kiểm soát

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:**

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|------------------------|--------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Nam | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Bà Vũ Thị Lùng | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Ông Nguyễn Hoàng Thạch | Thành viên Ban kiểm soát |

🚩 Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên : Nguyễn Thị Nam

- Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 23/5/1972

- Số CMND : 013425292
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Quê quán: Thái Thụy – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P1005 – Lô 9B – Khu Đô Thị Đại Kim – Phường Đại Kim – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành kế toán

Thời gian

Quá trình công tác

- Từ 2/1998 đến 6/2000 : Công tác tại Chi nhánh Công ty Xi măng Bút Sơn tại Hà Nam
- Từ 7/2000 đến 12/2006 : Công tác tại Công ty Cổ phần bao bì xi măng Bút Sơn – Nam Định
- Từ 01/2007 đến nay : Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc
- Từ 06/2016 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Họ và tên : Vũ Thị Lùng

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/6/1988
- Số CMND : 173142034
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Quê quán: Xã Hưng Lộc - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Xã Hưng Lộc - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hoá
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kế toán

Thời gian

Quá trình công tác

- Từ 1/2010 đến nay. Kế toán Chi nhánh CTCP kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái
- Từ tháng 6/2014 đến nay Thành viên Ban kiểm soát CTCP xi măng Yên Bình

Họ và tên : Nguyễn Hoàng Thạch

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1984
- Số CMND: 061128616
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CP nắm giữ: 0 cổ phần
- Quê quán: Động Lâm- Hạ Hoà – Phú Thọ

- Địa chỉ thường trú: Tổ 42 – phường Đồng Tâm – TP yên Bái
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

| <i>Thời gian</i> | <i>Quá trình công tác</i> |
|-----------------------|--|
| Từ 11/2007 đến 7/2008 | : Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần xi măng Yên Bình |
| Từ 7/2008 đến 2/2013 | : Trưởng ca trực sửa điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình |
| Từ 2/2013 đến 4/2016 | : Phó quản đốc xưởng sửa chữa cơ điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình |
| Từ 4/2016 | : Quản đốc xưởng Điện nước Công ty cổ phần xi măng Yên Bình |
| Từ 4/2018 đến nay | : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình. |

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

b) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

- Tại thời điểm 31/12/2018, Nợ phải trả ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn là 266.862 triệu đồng (tại thời điểm 01/01/2018 là 221.869 triệu đồng), khoản lỗ lũy kế là 118.837 triệu đồng bằng 44,79% Vốn góp của Chủ sở hữu. Những sự kiện này, cùng các vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh số 01, cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

- Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 05, các khoản phải thu đối với các bên liên quan: Ông Lò Mạnh Cường, Ông Mai Thanh Hải, Ông My Duy Bình và Ông Nguyễn Quang Huy về mua cổ phần của Công ty cổ phần Đá Trắng Yên Bình trong năm 2016 với tổng số tiền là 34.090 triệu đồng. Đến thời điểm 31/12/2018, các khoản công nợ này vẫn chưa được thanh toán. Công ty đã trích Dự phòng nợ phải thu khó đòi theo tuổi nợ với tỷ lệ 50%, số tiền là 17.045 triệu đồng.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ www.ximangyenbinh.com

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD Chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC
Mai Thế Loan